

Số: 01/2024/QĐST-KDTM

TP.Nam Định, ngày 31 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23-01-2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 18/2023/TLST-KDTM ngày 18-12-2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở: Số 02 đường L, phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – chi nhánh tỉnh Nam Định (Theo Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng N.)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Triệu Đình V, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N – chi nhánh tỉnh Nam Định (Theo Quyết định ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng thi hành án số 235/NHNo-QĐ-UQTD ngày 14-11-2023).

** Bị đơn:* Công ty L.

Địa chỉ trụ sở: Số 128 đường H, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền gốc, lãi phải trả:

Công ty L phải trả cho Ngân hàng N tính đến hết ngày 23-01-2024 tổng dư nợ gốc, lãi là 3.241.708.995 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, hai trăm bốn mươi một triệu, bảy trăm lẻ tám nghìn, chín trăm chín mươi lăm đồng) trong đó: Dư nợ gốc là 1.582.825.513 đồng (Một tỉ, năm trăm tám mươi hai triệu, tám trăm hai mươi lăm nghìn, năm trăm mười ba đồng); dư nợ lãi, lãi quá hạn là 1.658.883.482 đồng (Một tỉ, sáu trăm năm mươi tám triệu, tám trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm tám mươi hai đồng) theo Hợp đồng tín dụng số: 3200-LAV-201300051/HĐTD ngày 08-5-2013 và các phụ lục hợp đồng kèm theo (Phụ lục số 2012.017/PLHĐ ngày 15-4-2014; Phụ lục số 2014.01/PLHĐ ngày 25-02-2014) giữa Công ty L và Ngân hàng N Chi nhánh tỉnh Nam Định.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải (24-01-2024) cho đến ngày thi hành án xong, Công ty L phải chịu khoản tiền lãi của số tiền dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất là 4,86%/năm (theo văn bản số 12333/NHNo-TD ngày 29-12-2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng N) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ đối với Ngân hàng N.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2.2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ngân hàng N tự nguyện nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 24.208.544 đồng (Hai mươi bốn triệu, hai trăm lẻ tám nghìn, năm trăm bốn mươi bốn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng N đã nộp theo biên lai số 0001862 ngày 18-12-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N. Trả lại Ngân hàng N số tiền 24.091.456 đồng (Hai mươi bốn triệu, không trăm chín mươi một nghìn, bốn trăm năm mươi sáu đồng).

Công ty L phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 24.208.544 đồng (Hai mươi bốn triệu, hai trăm lẻ tám nghìn, năm trăm bốn mươi bốn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.Nam Định;
- Chi cục THADS TP.Nam Định;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thu Hiền